

“TOÀN CẦU HOÁ: NHỮNG VẤN ĐỀ TRIẾT HỌC Ở CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG”

NGUYỄN ĐÌNH HOÀ^(*)
tổng thuật

Trong hai ngày 21-22 tháng 11 năm 2005, tại Hà Nội, tổ chức UNESCO và Hiệp hội giáo dục triết học vì dân chủ của châu Á - Thái Bình Dương (APPEND) đã phối hợp với Viện Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế lần thứ V với chủ đề: “*Toàn cầu hoá: Những vấn đề triết học ở châu Á - Thái Bình Dương*”.

Có thể nói, đây là một Hội thảo có quy mô lớn với sự tham gia của nhiều nhà khoa học quốc tế và Việt Nam, bàn về *những vấn đề triết học* đặt ra từ quá trình toàn cầu hoá. Ban tổ chức Hội thảo đã nhận được gần 40 báo cáo khoa học của các nhà khoa học thuộc các nước Mỹ, Australia, Hàn Quốc, Nga, Thailand, Philippines, Ấn Độ, Sri Lanka, Đài Loan và Việt Nam.

Sau lời khai mạc Hội thảo của PGS., TS. Trần Đức Cường - Phó Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam, ông Trưởng đại diện Văn phòng UNESCO tại Hà Nội và GS. Philip Cam - Chủ tịch APPEND đã phát biểu chúc mừng Hội thảo.

Với chủ đề: “*Toàn cầu hoá: Những vấn đề triết học ở châu Á - Thái Bình Dương*”, các báo cáo tham luận và ý kiến

phát biểu tại Hội thảo đã tập trung vào các vấn đề triết học chủ yếu sau:

1. *Những vấn đề chung của toàn cầu hoá*

Các tác giả đã tiếp cận vấn đề toàn cầu hoá từ các khía cạnh: ý niệm, xảo thuật và thực tại; đề cập đến nhiều vấn đề như *Tìm kiếm mô hình mới về toàn cầu hoá, phương Đông và phương Tây*. Mục đích mà nhiều tác giả hướng đến là khám phá độ hội tụ của hai sự thay đổi trong quá trình tìm kiếm một mô hình mới về toàn cầu hoá: 1/ Thêm sự đánh giá tổng thể bên cạnh việc tập trung vào từng phần và 2/ Làm phong phú thêm sự khách quan bên ngoài bằng tính chủ quan bên trong. Từ việc giải quyết các vấn đề trên, có ý kiến cho rằng, những truyền thống văn hoá châu Á - Thái Bình Dương có *vai trò cốt yếu và đóng góp quan trọng* vào mô hình mới về toàn cầu hoá; rằng, một trong những đặc điểm của mô hình mới về toàn cầu hoá là “*nó được đánh dấu bởi cảm nhận về sự hài hoà của phương Đông...*”. Có ý kiến cũng cho rằng, một xã hội lành mạnh về kinh tế và chính trị là một xã hội tốt cho ý niệm toàn cầu

^(*) TS., Viện Triết học

hoá. Tuy nhiên, xã hội ấy phải có khả năng: xoá bỏ tham nhũng, bảo trì khả năng kinh tế quốc gia, phát triển năng khiếu kinh doanh, dám dấn thân và có tinh thần sáng tạo, phát triển một nền kinh tế đặt căn bản trên khả năng kinh tế quốc gia, có một hệ thống nhân sinh và y tế tốt, học hỏi cách nâng cao giá trị sản phẩm và phải có tinh thần quốc gia nhưng không đi tới quá khích.

Từ sự phân tích quá trình toàn cầu hoá trên các phương diện lịch sử và hiện tại, các đại biểu nhất trí với ý kiến rằng, các nước nghèo vẫn được lợi nếu chủ động tham gia hội nhập vào quá trình toàn cầu hoá với một đường lối đúng và hệ thống chính sách “khôn ngoan”.

2. Những vấn đề toàn cầu hoá và khu vực

Các báo cáo hướng đến vấn đề *toàn cầu hoá với các nước ở châu Á - Thái Bình Dương* nói chung và vùng Đông Nam Á nói riêng. Các tác giả không những vạch rõ tác động của toàn cầu hoá đối với khu vực này, mà còn góp phần xác định những nhiệm vụ, giải pháp cần thiết để tranh thủ cơ hội và vượt qua thách thức mà toàn cầu hoá đem lại cho các quốc gia, đặc biệt là đối với các nước đang và chậm phát triển.

Để đảm bảo sự phát triển bền vững của các nước ASEAN trong bối cảnh toàn cầu hoá, các đại biểu thống nhất cho rằng, các nước này “phải sửa chữa được những khiếm khuyết trong mô hình phát triển cũ”; phải dựa vào những nguồn lực vốn có của mình để thực hiện tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm công bằng xã hội; phải tăng cường bảo vệ tự nhiên, phát triển khoa học - công nghệ và đẩy mạnh giáo dục - đào tạo... Ngoài một số nét tương đồng, các nước Đông và Đông Nam

Á có tiềm năng và đặc điểm văn hoá, trình độ phát triển kinh tế,... khác nhau; do vậy, sự tham gia vào các quá trình toàn cầu hoá cũng có những mức độ khác nhau. Tác giả cho rằng, toàn cầu hoá là một quá trình có tính hai mặt: vừa là một thách đố lớn, vừa là cơ hội quan trọng đối với sự phát triển của các quốc gia, dân tộc trong khu vực; vì vậy, để hội nhập thành công, các nước này phải có sự chuẩn bị kỹ về 3 yếu tố: *thể chế, nhân lực và mở cửa*.

3. Toàn cầu hoá và vấn đề dân chủ

Toàn cầu hoá và vấn đề dân chủ là một trong những nội dung lớn, thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học tham dự Hội thảo. Đề cập đến *Toàn cầu hoá và dân chủ*, tác giả bản tham luận đã trình bày tiêu chuẩn đánh giá thái độ của người tham gia vào nền kinh tế toàn cầu theo nghĩa là các nguyên tắc cho sự chuyển đổi xã hội - chính trị dưới khẩu hiệu dân chủ. Tác giả cho rằng, cộng đồng toàn cầu không phải là cái có sẵn, mà phải được xây dựng cùng với tiến trình dân chủ. Mặc dù coi việc xây dựng cộng đồng toàn cầu với tính cách một hiện thực thịnh vượng là điều không dễ dàng, song ông vẫn tin rằng, tận sâu xa, một tương lai dân chủ cho thế giới đang phụ thuộc vào các phong trào vận động theo hướng đó.

Trên cơ sở phân tích những tác động của toàn cầu hoá hiện nay đối với tiến trình dân chủ hoá đời sống xã hội, có tham luận đã nhấn mạnh: Toàn cầu hoá hiện nay đang diễn ra với những nét khác biệt hết sức lớn so với các giai đoạn trước. Nó tác động mạnh mẽ đến quá trình dân chủ hoá đời sống xã hội, đặc biệt là dân chủ hoá trong lĩnh vực *đầu tư vốn* từ quốc tế, lĩnh vực *công nghệ* và *thông tin*. Tuy nhiên, theo tác giả, bên cạnh những mặt tích cực nhất định đối với quá trình dân

chủ hoá đời sống xã hội nói chung, toàn cầu hoá hiện nay cũng có không ít những hạn chế, những khiếm khuyết. Vì thế, việc tìm cách khắc phục, giải quyết những hạn chế, khiếm khuyết của toàn cầu hoá để thúc đẩy lịch sử tiến lên phía trước là *trách nhiệm* của toàn nhân loại.

4. Vấn đề con người nói chung và con người Việt Nam nói riêng trong bối cảnh toàn cầu hoá

Đây là một mảng đề tài quan trọng, đề cập đến nhiều vấn đề như: *Toàn cầu hoá, “nguy cơ tha hoá” và vấn đề định hướng giá trị đạo đức (Từ dự báo của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đến hiện thực ngày nay), phát triển nhân cách con người Việt Nam* dưới tác động của toàn cầu hoá trong bối cảnh châu Á - Thái Bình Dương. Có ý kiến đã lưu ý các đại biểu tham dự Hội thảo rằng, từ giữa thế kỷ XIX, các nhà sáng lập chủ nghĩa Marx, khi đưa ra dự báo về xu hướng vận động và phát triển của toàn cầu hoá kinh tế, của sự hình thành nền kinh tế toàn cầu, đã nói đến nguy cơ áp đặt các giá trị văn hoá của các nước tư bản phát triển đối với các quốc gia, dân tộc lạc hậu, chậm phát triển. Nguy cơ này, nếu không được loại bỏ, sẽ dẫn đến *nguy cơ tha hoá trong đời sống văn hoá tinh thần dân tộc*. Với tính cách là một yếu tố cấu thành văn hoá, các giá trị đạo đức được tác giả xác định là “tất cả những gì đem lại sự phát triển, sự tiến bộ cho xã hội và cho bản thân con người”. Vì thế, mọi giá trị đạo đức đều phải hướng tới việc *phát triển con người toàn diện*, thiết lập quan hệ thực sự tốt đẹp và tiến bộ giữa con người với con người trong sản xuất và trong mọi lĩnh vực khác của đời sống xã hội, “*hướng con người tới cái đúng, cái thiện, cái đẹp*” để trên cơ sở đó, xây dựng một xã hội công bằng nhân ái.

Có tác giả đã đi từ sự phân tích những tác động của toàn cầu hoá đối với nhân cách con người Việt Nam để đưa ra một kết luận có tính khái quát rằng, việc định hướng phát triển những giá trị nhân cách của thời kỳ mới, chủ động giáo dục và xây dựng nhân cách trong môi trường gia đình, môi trường trường học, môi trường cộng đồng xã hội là hết sức cần thiết đối với sự phát triển nhanh và bền vững của con người và đất nước.

Cũng ở khía cạnh này, sau khi luận chứng nhằm khẳng định con người có thể chống lại nguy cơ của những thảm hoạ toàn cầu nếu có sự nỗ lực phối hợp với nhau trong hành động, có tác giả cho rằng, xây dựng *ý thức nhân văn toàn cầu* là một yêu cầu tất yếu trong quá trình toàn cầu hoá, bởi nó đóng vai trò rất to lớn trong việc tham gia giải quyết những vấn đề toàn cầu.

5. Những vấn đề về dân tộc và quyền dân tộc tự quyết trong toàn cầu hoá

Vấn đề dân tộc, chủ quyền dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa... trong xu thế toàn cầu hoá là một trong những nội dung căn bản được đặt ra tại Hội thảo.

Đề cập đến *Chủ nghĩa dân tộc sắc tộc - tín ngưỡng đối mặt với chủ nghĩa phổ quát văn hoá (Phân tích về các yêu cầu của Đạo Phật Sinhala ở Sri Lanka đối với một xã hội trật tự)*, trên cơ sở phân tích những biểu hiện cũng như hoạt động của chủ nghĩa dân tộc sắc tộc - tín ngưỡng ở Sri Lanka, đại biểu đến từ Sri Lanka đặt vấn đề rằng, trong bối cảnh toàn cầu hoá, “*chủ nghĩa dân tộc có là một quan điểm được chấp nhận để định đoạt xã hội*” hay không? Theo tác giả, đây là một vấn đề cốt lõi cần được tiếp tục bàn thảo.

Xuất phát từ việc giải quyết hai luận đề cơ bản: 1/ Toàn cầu hoá và sự khẳng

định dân tộc quốc gia, 2/ Đặc điểm của khu vực hoá châu Á - Thái Bình Dương và sự khẳng định dân tộc quốc gia Việt Nam, có đại biểu cho rằng, sự khẳng định quốc gia dân tộc là xu thế, kết quả tất yếu của toàn cầu hoá. Rằng, toàn cầu hoá hiện đang diễn ra theo hai xu hướng: *Một là, xu hướng tư bản chủ nghĩa và hai là, xu hướng dân chủ - xã hội*. Xu hướng dân chủ xã hội là quá trình bao gồm hai nội dung: 1/ Con đường xã hội chủ nghĩa, 2/ Các khuynh hướng, phong trào dân chủ rộng rãi khác. Theo tác giả, *xu hướng dân chủ xã hội*, nhất là *xã hội chủ nghĩa là sự khẳng định rõ ràng, chân chính và đầy triển vọng dân tộc quốc gia*. Trong bối cảnh toàn cầu hoá, khu vực hoá châu Á - Thái Bình Dương, một khả năng lớn cho sự phát triển, thắng lợi của toàn cầu hoá theo hướng dân chủ - xã hội đang mở ra và chúng ta cần nắm lấy cơ hội đó để phát triển dân tộc quốc gia Việt Nam.

Cũng tương tự như vậy, nhiều đại biểu cũng thừa nhận rằng, toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế là xu thế khách quan của thế giới, đang tác động mạnh mẽ đến đời sống xã hội của mọi quốc gia. Mặc dù vậy, việc giữ vững chủ quyền quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay phải được coi là một *nhiệm vụ quan trọng hàng đầu* của các dân tộc. Và, để giữ vững chủ quyền quốc gia, một dân tộc trước hết phải có quyền dân tộc tự quyết. Bất kỳ dân tộc nào, nếu không có quyền dân tộc tự quyết, sẽ là một dân tộc không có tự do và lệ thuộc bên ngoài. Do vậy, khẳng định quyền dân tộc tự quyết của dân tộc mình và tôn trọng quyền dân tộc tự quyết của dân tộc khác là một *nguyên tắc căn bản* để các dân tộc hợp tác với nhau và cùng thúc đẩy thế giới không ngừng phát triển.

6. Vấn đề tôn giáo trong bối cảnh toàn

cầu hoá

Có thể nói, đây là một vấn đề hết sức phức tạp, nhạy cảm. Đề cập đến vấn đề tôn giáo trong quá trình toàn cầu hoá, các đại biểu nhất trí với ý kiến cho rằng, cùng với quá trình toàn cầu hoá kinh tế, toàn cầu hoá văn hoá, người ta hiện đang nói đến *toàn cầu hoá tôn giáo* và có thể đưa ra một số nhận định sau về hiện tượng toàn cầu hoá tôn giáo: *Thứ nhất*, toàn cầu hoá tôn giáo là một mặt, một hệ quả của toàn cầu hoá nói chung; *thứ hai*, toàn cầu hoá tôn giáo đã bộc lộ khá rõ nhiều động thái mới mẻ trên cả tầng vĩ mô và vi mô (từng tôn giáo) và nảy sinh nhiều vấn đề, nhiều thách thức với các quốc gia, cộng đồng tôn giáo cũng như xã hội. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải có những nhận thức và lối ứng xử mới thích hợp với sự chuyển biến sâu sắc của đời sống tôn giáo hiện nay. Vấn đề có tính nguyên tắc đặt ra là: cả hai phía, đạo và đời, các tôn giáo và các nhà nước phải thích ứng và linh hoạt trong việc xác định cách ứng xử của mình, biến những thách thức thành cơ hội để có thể hội nhập một cách chủ động, bảo đảm những lợi ích của quốc gia, của cộng đồng và của mỗi con người.

7. Những vấn đề về văn hoá trong bối cảnh toàn cầu hoá

Đây là nhóm chuyên đề có số lượng báo cáo khoa học nhiều nhất. Bàn về những vấn đề văn hoá nói chung trong bối cảnh toàn cầu hoá, các tác giả đã tập trung vào một số vấn đề như: *Động thái của một số giá trị truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hoá*, *“Gạn đục khơi trong” trước toàn cầu hoá*,... Các tác giả đã nhìn nhận, phân tích toàn cầu hoá từ phương diện văn hoá. Tác giả đặt vấn đề rằng, với những gì đã đạt được, dường như châu Á “có lối đi riêng

trong việc tiếp cận những thành tựu văn minh hiện đại” và lối đi riêng đó có còn không trong quá trình toàn cầu hoá? Các giá trị châu Á sẽ biến động như thế nào? Theo tác giả, toàn cầu hoá đang làm cho hệ thống các giá trị có sự thay đổi. Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng, sự biến động của các giá trị trong toàn cầu hoá không phải là không tuân theo những quy luật nào đó. Điều quan trọng là con người cần *chủ động nắm bắt quy luật* và *các xu hướng vận động* đó. Bởi vì, “nắm được quy luật là nắm được tương lai...”. Trên cơ sở những khái quát lý luận chung đó, tác giả đã đi sâu thêm một bước - khảo sát sự biến động của một số giá trị truyền thống ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá và kết luận: *thứ nhất*, cần phải *tôn trọng mặt giá trị* của quá trình toàn cầu hoá; *thứ hai*, những biến động tiêu cực trong sự thay đổi các giá trị chỉ là *mặt tiêu cực* của những hiện tượng đang biến động hoặc đang nảy sinh và *điều quan trọng, căn bản, chiếm ưu thế* chính là *mặt tích cực* của toàn cầu hoá.

Trong bối cảnh đối diện với toàn cầu hoá, châm ngôn “biết mình, biết người” trở thành một điều kiện cần thiết để tăng thêm phần thắng và giảm thiểu “cái mất”; rằng, các quốc gia dân tộc không thể “bế quan toả cảng”, hay khước từ hội nhập, nhưng cũng không thể ngây thơ hoàn toàn thụ động chấp nhận luật chơi đã có sẵn. Mỗi quốc gia cần nhận diện rõ những ưu điểm cũng như những yếu kém của mình để luôn chủ động trong hội nhập quốc tế và khu vực. Do vậy, “gạn đục khơi trong” được đặt ra như một yêu cầu tất yếu để tiếp tục tồn tại và phát triển bền vững.

Một số tác giả khác lại tập trung phân tích một vấn đề cụ thể hơn - sự tác động của toàn cầu hoá đối với Việt Nam.

Đề cập tới những thách thức của toàn cầu hoá, có ý kiến cho rằng, toàn cầu hoá sẽ mang lại cho các nước nghèo, đang phát triển *những thách thức hơn* so với cơ hội. Đối với Việt Nam, những thách thức trong quá trình toàn cầu hoá là hết sức lớn. Đó không chỉ là thách thức về kinh tế, mà còn là thách thức về xã hội, về văn hoá. Theo tác giả, xét đến cùng, mọi sự biến đổi và phát triển của xã hội đều do con người quyết định. Vì vậy, để tranh thủ được cơ hội, vượt qua những thách thức của toàn cầu hoá, việc *chuẩn bị* và *bồi dưỡng con người* về mọi mặt trong quá trình hội nhập là đặc biệt quan trọng.

Về *Toàn cầu hoá và sự tác động của nó tới văn hoá dân tộc, những thách thức đối với việc giữ gìn bản sắc văn hoá Việt Nam hiện nay*, nhiều đại biểu đã nhất trí với cách xác định các phương án về những mức độ tác động khác nhau có thể xảy ra trong quá trình toàn cầu hoá đối với các nền văn hoá cụ thể. Các cấp độ tác động đó của toàn cầu hoá đối với văn hoá nói chung cũng là những vấn đề đang thực sự đối diện với nền văn hoá và bản sắc văn hoá Việt Nam. Vấn đề đặt ra là, mỗi nền văn hoá cụ thể với bản sắc độc đáo của mình có thể tồn tại thế nào và phát triển ra sao trước những thách thức của mặt trái toàn cầu hoá?

Tựu trung lại, Hội thảo không chỉ luận giải những vấn đề triết học chung đặt ra từ quá trình toàn cầu hoá, mà còn góp phần làm rõ thêm các tác động tích cực và tiêu cực của quá trình này, gợi mở và luận chứng một số biện pháp cần thiết để các nước đang và chậm phát triển, trong đó có Việt Nam, có thể tận dụng được nhiều nhất những thuận lợi và giảm thiểu tác động tiêu cực từ toàn cầu hoá đối với sự phát triển của xã hội.